

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM THỪA THIÊN HUẾ KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM THỪA THIÊN HUẾ

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 157 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3823 993

Fax: 054 3820 974

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 008

Hà Nội, tháng 12 năm 2014

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**1. Thông tin về tổ chức phát hành**

- Tên Công ty : **CTCP Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế**
- Địa chỉ : Số 157 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
- Vốn Điều lệ hiện tại : 3.116.100.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 31.161 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cp
- Ngành nghề kinh doanh : *Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Sửa chữa thiết bị khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị vật tư khoa học phục vụ phòng thí nghiệm...*

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **4.539** cổ phần (chiếm tỷ lệ **14,57%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

MỤC LỤC

I	CĂN CỨ PHÁP LÝ	7
I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	8
1.2	Rủi ro lạm phát	9
1.3	Rủi ro lãi suất.....	9
2.	Rủi ro về luật pháp.....	9
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	9
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	10
5.	Rủi ro khác.....	10
II	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
1.	Tổ chức phát hành	11
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	11
III	CÁC KHÁI NIỆM	11
IV	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	12
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển:	12
1.2.	Giới thiệu về Công ty.....	12
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần	13
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	13
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	12
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:.....	16
5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	16
5.2.	Phân tích SWOT	17
6.	Chính sách đối với người lao động.....	19
6.1.	Cơ cấu lao động tại 30/06/2014	19
6.2.	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi	19
7.	Chính sách cổ tức	19
8.	Tình hình tài chính.....	19
8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	19
8.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ.....	19
8.1.2.	Các chỉ tiêu công nợ:.....	20

8.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2011-2012:.....	22
9.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	24
9.1.	Hội đồng quản trị.....	24
9.3.	Ban kiểm soát.....	24
10.	Tài sản.....	25
11.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: <i>Không có</i>	25
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	26
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	26
2.	Mục đích của việc chào bán.....	27
3.	Địa điểm công bố thông tin.....	27
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	28
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.....	28
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	29
VI.	THAY LỜI KẾT	30

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Hợp đồng số 1212/2012/IVS/HĐ-TV ngày 20 tháng 07 năm 2012 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-ĐTKDV ngày 17/11/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế.
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại công văn số 2582/ĐTKDV-CNMT ngày 17/11/2014 về Hồ sơ bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sáu tháng đầu năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế về chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3%. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong 6 tháng đầu năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế.

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế nước ta duy trì được tăng trưởng khá cao trong thời kỳ gần 30 năm Đổi mới. Do vậy, trong điều kiện tăng trưởng liên tục, các nguồn lực vật chất, như: vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động được khai thác gần như triệt để. Trong điều kiện tăng trưởng theo chiều rộng, năng suất các yếu tố sản xuất giảm dần trong khi việc mở rộng chúng về lượng vấp phải những giới hạn - sự khan hiếm của các nguồn lực vật chất và năng suất biên của chúng chậm cải thiện

trong điều kiện suy thoái giáo dục và khoa học, kỹ thuật hiện nay. Trong điều kiện hiện nay khi nền kinh tế ở nước ta tăng trưởng nhanh nhưng thiếu bền vững, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến các Công ty đang hoạt động trong đó có Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế.

1.2 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro về khả năng tăng giá phổ biến của các loại hàng hoá và dịch vụ và dẫn đến hậu quả làm giảm giá trị của các tài sản tài chính và sẽ dẫn đến mất khả năng mua sắm. Khi tỷ lệ lạm phát không đúng như kỳ vọng của Công ty sẽ dẫn đến những rủi ro như giá hàng hoá, nguyên vật liệu tăng, đồng tiền mất giá. Kết quả, chi phí đầu vào lớn hơn mức dự kiến, làm cho thu nhập bị giảm (thiệt hại về tài chính).

1.3 Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty;
- Bên cạnh các văn bản Pháp luật trong nước, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các công ước, điều ước, quy định quốc tế về xuất nhập khẩu, các hàng rào thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quốc tế.

Hiện tại, hệ thống văn bản luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện song song với việc thực hiện do vậy tính ổn định còn chưa cao, còn một số các quy định còn chông chéo gây lung túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nắm bắt tình hình mới của luật và nghiên cứu các văn bản quy định có liên quan đến việc thực hiện của công ty và các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp

3. Rủi ro cạnh tranh

Lĩnh vực Y tế đã trở thành một thị trường hấp dẫn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, và hơn nữa khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO kéo theo nhiều người muốn gia nhập thị trường, từ đó tạo nên tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Hoạt động trong lĩnh vực Y tế sẽ trở

nên khó khăn hơn thuở ban đầu và trở nên cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp để tranh giành thị phần. Trong cuộc đua quyết liệt này, Công ty sẽ khó tránh khỏi những rủi ro do thị trường cạnh tranh mang lại.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế

Địa chỉ : Số 157 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

Điện thoại : 054 3823 993

Fax: 054 3820 974

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 1212/2012/IVS/HĐ-TV ngày 20 tháng 07 năm 2012 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- CBTT	Công bố thông tin
- CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế
- CTCP	Công ty cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân

- SCIC Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế hiện nay là sự phát triển của một tổ chức hậu cần để cung ứng các thiết bị y tế, dụng cụ y tế, dược phẩm và hóa chất xét nghiệm cho ngành y tế tỉnh Bình Trị Thiên (1975-1989) và tỉnh Thừa Thiên Huế qua các giai đoạn sau đây:

Ngay từ sau ngày giải phóng Thừa Thiên Huế năm 1975, Ty Y tế Bình Trị Thiên đã thành lập Trạm vật tư y tế với chức năng tiếp nhận, bảo quản và phân phối các vật tư y tế và sau đó được phát triển thành Công ty Trang thiết bị và Dịch vụ y tế Bình Trị Thiên vào các năm 1977-1989; Công ty thiết bị vật tư y tế Thừa Thiên Huế vào các năm 1989-1999 và cuối cùng là Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế từ năm 2000 đến nay.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM THỪA THIÊN HUẾ
Tên giao dịch đối ngoại	MEDICAL EQUIPMENT PHARMACEUTICAL COMPANY
Tên viết tắt	EPC
Trụ sở chính	Số 157 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Điện thoại	054 3823 993
Fax	054 3820 974
Vốn điều lệ	3.116.100.000 đồng
Ngành, nghề kinh doanh	Giấy phép đăng ký kinh doanh số 3300101364 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế, cấp lần đầu ngày 19 tháng 01 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 10 tháng 07 năm 2012, Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế kinh doanh các ngành nghề sau:

- *Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh vắc xin phòng bệnh và các loại test thử; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm và các hóa chất ứng dụng khác; Kinh doanh thiết bị, dụng cụ, vật tư phục vụ ngành y tế; Kinh doanh dược mỹ phẩm; Kinh doanh các loại sách, ấn phẩm phục vụ ngành y tế;*
- *Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế và thiết bị khoa học kỹ thuật;*
- *Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh;*
- *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị vật tư khoa học phục vụ phòng thí nghiệm;*
- *Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận chuyển hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định; Vận chuyển khách du lịch;*
- *Tổ chức các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.*

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

Stt	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	4.539	453.900.000	14,57%
2	Cổ đông khác	26.622	2.662.200.000	85,43%
Tổng cộng		31.161	3.116.100.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế)

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
SCIC	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy, HN	4.539	14,57%
Đỗ Hữu Nghị	Số 1 - Kiệt 155, đường Trần Phú, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	2.670	8,57%

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- ✓ *Danh sách những công ty con của Công ty: không có*
- ✓ *Danh sách những Công ty liên kết: không có*

- ✓ *Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có*
- ✓ *Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán: không có*

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 157 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: 054 3823 993 Fax: 054 3820 974

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- ✓ Đại hội đồng cổ đông:

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

- ✓ Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, do ĐHCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHCĐ quyết định.

- ✓ Ban kiểm soát:

BKS do ĐHCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. BKS có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc.

- ✓ Ban Tổng Giám đốc

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty, tổ chức thực hiện theo Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức của Công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty cụ thể:

- Các hoạt động tài chính, đầu tư xây dựng, mở rộng, sửa chữa và nâng cấp cơ sở hạ tầng, chính sách tiền lương, tiền thưởng chính sách đối với người lao động, hoạt động giao dịch thương mại với các nhà cung cấp trong và ngoài nước.

- Chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh doanh, ký các quyết định về định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Hoạt động kinh doanh

✓ **Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu**

Công ty chuyên kinh doanh thiết bị dụng cụ y tế, nha khoa, dược phẩm, thiết bị dụng cụ khoa học kỹ thuật, hoá chất, sinh phẩm, dịch vụ cung cấp oxy cấp cứu. Lắp đặt, bảo hành, bảo trì, sửa chữa thiết bị y tế và thiết bị khoa học kỹ thuật.

✓ **Cơ cấu chi phí**

Chi phí	2011		2012		2013		6 tháng 2014	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng
GVHB	32.040.075.519	92,42%	33.606.425.780	91,55%	19.000.741.577	85,94%	4.570.270.418	86,92%
Chi phí TC	185.382.794	0,53%	78.197.250	0,21%	46.916.754	0,21%	3.238.093	-0,06%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>185.382.794</i>	<i>0,53%</i>	<i>78.197.250</i>	<i>0,21%</i>	<i>46.916.754</i>	<i>0,21%</i>	<i>3.238.093</i>	<i>-0,06%</i>
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí QLDN	1.760.803.783	5,08%	2.190.684.843	5,97%	2.199.820.415	9,95%	617.732.765	11,75%
Chi phí khác	-	0,00%	25.443.224	0,07%	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng	33.986.262.096	98%	35.978.948.347	98%	21.294.395.500	96%	5.181.526.997	99%

(Nguồn: BCTC các năm và Quý II/2014 - CTCP Thiết bị y tế và Dược phẩm TTH)

Tổng chi phí toàn Công ty có diễn biến như doanh thu thuần trong giai đoạn 2011 đến nay. Năm 2013, tổng chi phí đã giảm mạnh 40,81% so với năm 2012, đạt 21.294.395.500 đồng, ghi nhận tổng chi phí ở mức thấp nhất trong cả giai đoạn 2011-2013. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán giảm đột ngột tới 43,46%. Giá vốn hàng bán là khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất, trung bình đạt 89,97%. Vì vậy, giá vốn hàng bán biến động lớn sẽ ảnh hưởng nhiều đến tổng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty. 6 tháng đầu năm 2014 cũng ghi nhận sự sụt giảm đặc biệt tại khoản mục GVHB và sự gia tăng về tỉ trọng của tổng các khoản chi phí so với doanh thu thuần của Công ty, điều này khiến lợi nhuận 6 tháng 2014 giảm sâu.

✓ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:** không

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-6 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	2011	2012	2013	6 tháng 2014
Tổng tài sản	12.988.640.212	14.442.052.311	8.655.515.850	8.747.718.711
Tăng/giảm	25,99%	11,19%	-33,36%	-39,43%
Vốn điều lệ	3.111.545.018	3.111.545.018	3.116.100.000	3.116.100.000
Doanh thu thuần	34.667.652.153	36.707.414.123	22.108.393.369	5.257.803.095
Tăng/giảm	48,43%	5,88%	-36,23%	-
Giá vốn hàng bán	32.040.075.519	33.606.425.780	19.000.741.577	4.570.270.418
Tăng/giảm	54,11%	4,89%	-40,70%	-
Giá vốn hàng bán/DTT	92,42%	91,55%	85,94%	86,92%
Lợi nhuận từ HĐKD	681.390.057	832.106.250	860.914.623	73.038.005
Lợi nhuận khác	-	102.340.111	-	-
Lợi nhuận trước thuế	681.390.057	934.446.361	860.914.623	73.038.005
Lợi nhuận sau thuế	562.146.797	766.465.684	645.685.968	21.891.316
Tăng/giảm	17,47%	36,35%	14,86%	-
Lợi nhuận sau thuế/DTT	1,62%	2,09%	2,92%	0,42%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	16,92%	18,16%	16,07%	N/A

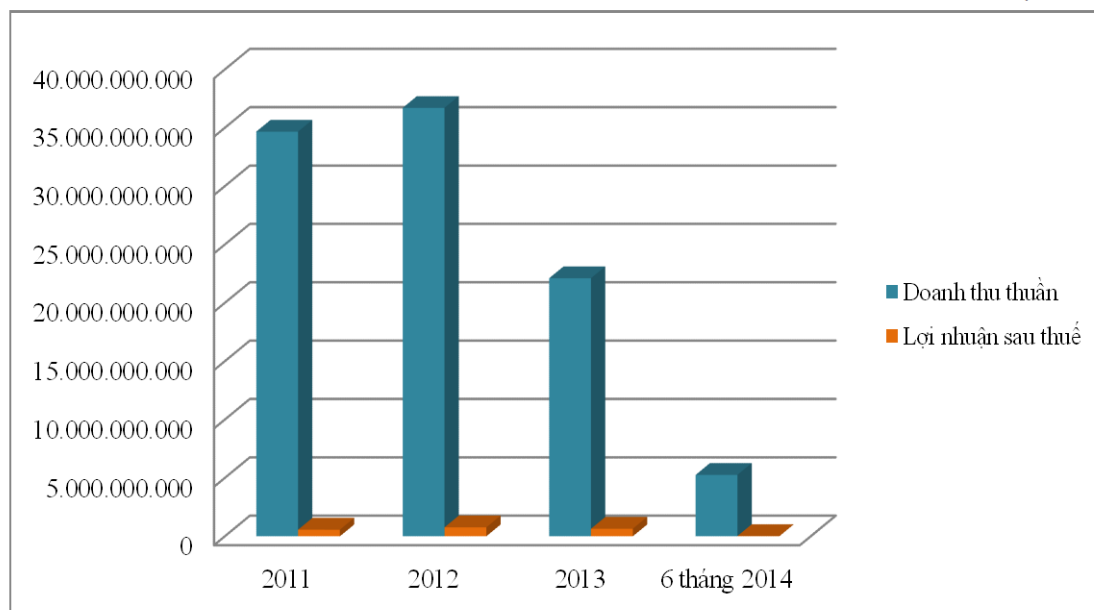
(Nguồn: BCTC các năm và Quý II/2014 - CTCP Thiết bị y tế và Dược phẩm TTH)

Tổng tài sản và doanh thu thuần của Công ty có nhiều biến động trong giai đoạn 2011-2013. Doanh thu thuần trong năm 2013 của Công ty giảm tới 40,07% so với năm trước đó, đạt 8.655.515.850 đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong cùng kỳ đạt mức cao ghi nhận đạt 860.914.623 đồng do giá vốn hàng bán giảm mạnh hơn so với tốc độ giảm của doanh thu thuần. Trong 6 tháng đầu năm 2014, doanh thu thuần của Công ty giảm mạnh, chỉ bằng 43,98% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên lợi nhuận vẫn đạt mức dương. Nhìn chung, Công ty đang hoạt động có hiệu quả.

**Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty
đoạn 2011-Quý II/2014**

giai

Đơn vị: đồng



(Nguồn: BCTC các năm và Quý II/2014 - CTCP Thiết bị y tế và Dược phẩm TTH)

5.2. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh:

- Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty đoàn kết nhất trí. Công ty phát huy được thương hiệu tốt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp trang thiết bị y tế, thiết bị dụng cụ thí nghiệm, giáo dục, môi trường đến các phòng thí nghiệm, các dự án trong bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu... tiếp tục phát huy được sự tín nhiệm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đông đảo khách hàng.
- Công ty là đại diện phân phối chính thức của nhiều hãng nổi tiếng trên thế giới trong lĩnh vực thiết bị dụng cụ y tế như BBRAUN, JOHNSON&JOHNSON và các phòng thí nghiệm như GFL (Đức), HETTICH (Đức), MEMMERT (Đức)... Sự phối hợp giữa Công ty và các công ty đối tác, công ty nước ngoài trong quan hệ kinh doanh mang tính liên kết có chiều sâu, hai bên cùng có lợi.
- Thương hiệu của Công ty ngày càng được nâng cao và những kinh nghiệm của cán bộ trong hoạt động kinh doanh đã được đúc rút trở thành kỹ năng phục vụ ngày càng tốt cho hoạt động của Công ty.
- Cán bộ quản lý có nhiều cố gắng tìm tòi và năng động, lực lượng lao động trong Công ty có tinh thần trách nhiệm cao.
- Nhận được sự hỗ trợ của các ban ngành, sự tin tưởng của các đối tác và đặc biệt là sự ủng hộ của khách hàng.

- Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, tạo được sự chủ động cho các phòng ban và các bộ phận kinh doanh.

❖ **Điểm yếu:**

- Hàng năm hoạt động của Công ty cung cấp dụng cụ và trang thiết bị y tế cho khối y tế công lập, tuy nhiên theo quy định phải đấu thầu rộng rãi. Áp lực về giá đấu thầu quá lớn, Công ty liên tục phải hạ giá thầu và tốn rất nhiều chi phí liên quan, nên chất lượng các hợp đồng với giá trị rất thấp và hiệu quả không cao. Đây là một trong những khó khăn không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nguồn vốn của Công ty còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Việc thanh toán tiền hàng của một số đơn vị khách hàng rất chậm do kinh phí của ngành y tế chuyển chậm cho các đơn vị cơ sở dẫn đến tình trạng nợ của các đơn vị y tế tăng cao. Do vậy, Công ty luôn gặp khó khăn về vốn ngắn hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động của Công ty chủ yếu là kinh doanh thương mại đơn thuần về các sản phẩm trang thiết bị y tế, do vậy chưa chủ động được nguồn hàng trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.
- Sự cạnh tranh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi ngành nghề mà Công ty đang kinh doanh diễn ra ngày càng cao dẫn đến lợi nhuận bình quân giảm.
- Công tác phối hợp giữa các phòng mặc dầu đã có cải tiến thông qua qui chế phối hợp nhưng vận hành chưa đồng bộ dẫn đến việc triển khai công tác chậm, hiệu quả đạt chưa như mong muốn.

❖ **Cơ hội:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, các sở ban ngành trong địa bàn tỉnh đặc biệt là Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Sự tiến bộ của khoa học công nghệ giúp các mặt hàng Y tế trở nên phổ biến hơn và có điều kiện phát triển thị trường.
- Nền kinh tế thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương xuất nhập khẩu các mặt hàng thiết bị y tế, máy móc, vật tư và các trang thiết bị Công ty kinh doanh.

❖ **Thách thức:**

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Cơ cấu lao động tại 30/06/2014

Tổng số lao động của Công ty tại 30/06/2014 là 20 lao động trong đó:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động			
1	Trên Đại học và Đại học	9	45,00%
2	Cao đẳng và trung cấp	8	40,00%
3	Lao động sơ cấp và phổ thông	3	15,00%
Phân theo hình thức			
1	Lao động trực tiếp	3	15,00%
2	Lao động gián tiếp	17	85,00%
Tổng cộng		20	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế)

6.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

7. Chính sách cổ tức

Hoạt động của Công ty trong 3 năm gần đây đều có lãi nên Công ty chia cổ tức như bảng sau:

CHỈ TIÊU	2011	2012	2013
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	16,92%	18,16%	16,07%

(Nguồn: CTCP Thiết bị y tế và Dược phẩm TTH)

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
tính đến 30/06/2014

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	738.211.421	738.211.421	-
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	616.490.374	616.490.374	-
2	Máy móc thiết bị	121.721.047	121.721.047	-
	Tổng cộng	738.211.421	738.211.421	-

(Nguồn: BCTC Quý II/2014, Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế)

8.1.2. Các chỉ tiêu công nợ:

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Phải thu của khách hàng	9.719.011.539	11.126.899.713	4.330.092.339	5.712.412.451
Trả trước cho người bán	33.787.841	60.765.124	118.723.612	43.291.947
Các khoản phải thu khác	579.532.654	537.955.253	1.336.652.230	825.772.805
TỔNG CỘNG	10.332.332.034	11.725.620.090	5.785.468.181	6.581.477.203

(Nguồn: BCTC các năm và Quý II/2014 - CTCP Thiết bị y tế và Dược phẩm TTH)

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng các khoản phải thu là khoản mục phải thu khách hàng. Biến động của tổng các khoản phải thu, theo đó, phụ thuộc nhiều vào biến động của phải thu khách hàng. Phải thu khách hàng tăng 14,49% năm 2012, và giảm mạnh tới 61,08% trong năm 2013. Điều này phù hợp với biến động của doanh thu thuần, khi mà khách hàng chiếm dụng vốn tăng hay giảm cùng chiều với sự thay đổi của doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Nợ ngắn hạn	8.308.583.654	9.643.819.255	3.770.775.098	3.869.031.026
Vay và nợ ngắn hạn	856.569.008	824.578.000	318.411.305	60.000.000
Phải trả người bán	6.801.034.769	7.779.658.413	1.996.469.399	3.205.733.025
Người mua trả tiền trước	-	194.296.161	558.769.590	57.974.843
Thuế và các khoản phải nộp NN	89.610.167	187.536.194	211.387.955	40.463.835
Phải trả người lao động	414.254.403	439.139.310	474.469.614	357.968.870
Các khoản phải trả phải nộp khác	36.712.978	50.155.650	73.473.232	69.624.754
Quỹ khen thưởng phúc lợi	110.402.329	125.366.527	137.794.003	77.265.699
Nợ dài hạn	105.138.189	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	105.138.189	-	-	-
TỔNG CỘNG	8.413.721.843	9.643.819.255	3.770.775.098	3.869.031.026

(Nguồn: BCTC các năm và Quý II/2014 - CTCP Thiết bị y tế và Dược phẩm TTH)

Nợ của Công ty phần lớn là nợ ngắn hạn, trong đó, phải trả người bán chiếm tỷ trọng cao nhất, trung bình đạt 72,89%. Công ty chủ yếu trả chậm cho người bán để tài trợ hoạt động của mình, giảm đi các khoản vay nợ ngân hàng, hoặc cá nhân khác.

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2011-2012:

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	2013	6 tháng 2013
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,56	1,50	2,30	2,26
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,34	1,32	2,01	1,85
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,04	3,33	2,53	0,85
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	16,92	18,91	13,88	3,45
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	1,62	2,09	2,92	0,42
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,07	24,63	20,72	0,70
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,33	5,31	7,46	0,25
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	183,91	200,99	77,19	79,30
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	64,78	66,78	43,56	44,23

(Nguồn: BCTC các năm và Quý II/2014 - CTCP Thiết bị y tế và Dược phẩm TTH)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty có xu hướng tăng trong giai đoạn 2011-2013, tiếp tục duy trì được mức độ an toàn qua các năm, lớn hơn 1. Hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng thấp trong tổng tài sản ngắn hạn, vì vậy Công ty vẫn duy trì tốt khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của mình bằng những tài sản ngắn hạn khác.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho có xu hướng giảm nhẹ trong cả giai đoạn. Vòng quay các khoản phải thu giảm dần sau khi đạt cao nhất tại thời điểm cuối năm 2011. Trong khi, vòng quay hàng tồn kho đều biến động tăng nhẹ trong năm 2012 và giảm về mức thấp nhất trong cả giai đoạn trong năm 2013 và trong 06 tháng đầu năm 2014. Điều này cho thấy, công ty đang giảm việc chiếm dụng vốn để tài trợ hoạt động và hàng tồn kho được quay vòng thành thành phẩm chậm hơn, Công ty bị đọng vốn trong hàng tồn kho hơn so với trước.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Với biến động của lợi nhuận sau thuế như phân tích ở trên, các chỉ tiêu khả năng sinh lời biến động khác nhau phụ thuộc vào biến động của doanh thu, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản. Nếu so với doanh thu và tổng tài sản, thì tỷ suất sinh lời của Công ty tăng trong giai đoạn 2011-2013. Tuy nhiên, nếu so với số vốn chủ sở hữu thì trong năm 2013, tỷ suất sinh lời giảm so với năm trước đó, một phần do trong năm Công ty ghi nhận tăng vốn chủ sở

hữu lên 3.116.100.000 đồng. Nhìn chung, Công ty đang hoạt động hiệu quả trong giai đoạn 2011-2013, tuy nhiên có dấu hiệu giảm mạnh về các chỉ tiêu này trong 6 tháng đầu năm 2014.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tổng nợ phải trả có nhiều biến động trong giai đoạn 2011-2013. Tuy nhiên, cơ cấu vốn của Công ty có dấu hiệu ngày càng giảm thiểu vay nợ để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Số cổ phiếu đại diện sở hữu Nhà nước (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân (%)
1	Đỗ Hữu Nghị	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	2.670	-	8,57%
2	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng	1.440	-	4,62%
3	Đào Văn Giảng	Thường trực HĐQT	1.366	-	4,38%
4	Mai Văn Thương	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc	1.173	-	3,76%
5	Phan Tôn Châu Thành	Thành viên HĐQT, kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh	1.106	-	3,55%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế)

9.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

(Xem danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại mục 9.1)

9.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Số cổ phiếu đại diện sở hữu Nhà nước (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân (%)
1	Nguyễn Thị Kim Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	459	-	1,47%
2	Nguyễn Thị Mai	Kiểm soát viên	620	-	1,99%
3	Đặng Thị Thanh Hương	Kiểm soát viên	722	-	2,32%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế)

10. Tài sản

Tài sản cố định của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế
tại thời điểm 30/06/2014

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	738.211.421	738.211.421	-
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	616.490.374	616.490.374	-
2	Máy móc thiết bị	121.721.047	121.721.047	-
	Tổng cộng	738.211.421	738.211.421	-

(Nguồn: BCTC Quý II/2014, Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế)

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Xây trụ sở công ty, tại 157 Trần Phú, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	1.327	Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 18/12/2007 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế, GCNQSDĐ số AI 883192. Thời hạn sử dụng đến hết ngày 01/12/2056. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
	Tổng	1.327	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế)

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: Không có

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 4.539 cổ phần
 - Theo phương thức đấu giá công khai : 4.539 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 159.000 đồng/cổ phần
- Bước giá : 1.000 đồng
- Bước khối lượng : 01 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 01 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : Tổng số lượng cổ phần chào bán
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ **8h30'** ngày **12/12/2014** đến **15h30'** ngày **12/01/2015** tại Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **12/12/2014** đến ngày **12/01/2015**
 - Tỷ lệ cọc: **30%** tổng giá trị của số cổ phần mà nhà đầu tư đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 4001 11000 4848 704 6805 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua..... cổ phần (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Từ ngày 12/12/2014 đến 15h30 ngày 13/01/2015.
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Tại địa điểm bán đấu giá: Từ 14h15 đến 14h45 ngày 15/01/2015.

- Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ: Số 157 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
- Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước 15h30 ngày 13/01/2015 theo địa chỉ:
 - Công ty Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Tổ chức đấu giá : - 13h30 ngày 15/01/2015.
 - Địa chỉ: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế - Số 157 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
 - Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất **hai (02) nhà đầu tư** đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày 16/01/2015 đến 16h00 ngày 29/01/2015.
 - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 4001 11000 4848 704 6805 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày 16/01/2015 đến ngày 26/01/2015.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

- ✚ **Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**
 - Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
 - Tại website: www.ivs.com.vn
- ✚ **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
 - Tại website: www.scic.vn
- ✚ **Công ty Cổ phần Thiết bị y tế và Dược phẩm Thừa Thiên Huế**
 - **Địa chỉ** : Số 157 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
 - **Điện thoại** : 054 3823 993 Fax : 054 3820 974

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

❖ Đối với cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ Đối với tổ chức trong nước:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy uỷ quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**6.1. *Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:***

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. *Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.***7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.ivs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/ thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM THỪA THIÊN HUẾ****ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**